

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP 9 THÁNG NĂM 2017
(Kèm theo Công văn số: 2546/CV-STC ngày 13/10/2017 của Sở Tài chính)

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 10.184 tỷ 360 triệu đồng, đạt 81% dự toán năm, bằng 131% so với cùng kỳ năm trước (Ngân sách địa phương được hưởng: 7.256 tỷ 181 triệu đồng), trong đó:

- Thu nội địa: 7.846 tỷ 520 triệu đồng, đạt 75% dự toán năm, bằng 126% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.299 tỷ 313 triệu đồng, đạt 109% dự toán năm, bằng 149% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu viện trợ, huy động đóng góp: 38 tỷ 527 triệu đồng, bằng 158% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm)

*** Có 7 khoản thu đạt trên 75% so với tiến độ dự toán như:**

+ Các khoản thu về nhà đất: 1.189,032 tỷ đồng đạt 139% dự toán năm, bằng 194% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do UBND, Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách của tỉnh chỉ đạo sát sao các đơn vị nộp tiền sử dụng đất ngay khi trúng đấu giá.

+ Thu từ xổ số kiến thiết: 21,568 tỷ đồng, bằng 86% dự toán năm. Nguyên nhân do Công ty SXKD ổn định.

+ Thu từ Khu vực DN Ngoài quốc doanh: 2.017,372 tỷ đồng, đạt 105% dự toán năm; bằng 165% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Thép Hòa Phát đạt khá, phát sinh và nộp thuế TNDN tăng cao so với cùng kỳ năm trước. (9 tháng Công ty nộp ngân sách trên 891,1 tỷ đồng, chiếm 43% trong tổng thu khu vực DN NQD). Tuy nhiên, cuối năm Công ty sẽ gặp khó khăn với sự cạnh tranh mạnh của Công ty Formosa.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường: 272,119 tỷ đồng, đạt 98% dự toán năm; bằng 139% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu qua triển khai thực hiện Đề án “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” với sự phối hợp của Sở Khoa học và công nghệ, Sở công thương, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh.

+ Thu phí, lệ phí: 95,151 tỷ đồng, đạt 91% dự toán năm; bằng 189% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu do thay đổi chính sách các DN, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài;

+ Thu khác ngân sách ước thu được 152,358 tỷ đồng, đạt 117% dự toán năm; bằng 237% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi quy định hạch toán mục lục ngân sách. Toàn bộ các khoản tiền truy thu, xử phạt, tiền chậm nộp do ngành Thuế thực hiện đều được hạch toán vào thu khác ngân sách.

+ Các khoản thu tại xã ước được 49,554 tỷ đồng, đạt 177% dự toán năm, bằng 237% so với cùng kỳ năm trước.

*** Tuy nhiên có một số khoản thu đạt thấp so với dự toán như:**

+ Thu từ Khu vực DNNN: 655,377 tỷ đồng; đạt 63% dự toán năm, bằng 112% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do do dự toán giao quá cao so với thực tế phát sinh mặc dù Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại đã phát sinh và nộp NSNN tăng 1,9 lần so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài: 2.623,037 tỷ đồng, đạt 52% dự toán năm, bằng 97% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xe Công ty TNHH Ford Việt Nam thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (*Công ty chủ yếu tiêu thụ xe nhập khẩu*), vì vậy số nộp ngân sách không tăng so với cùng kỳ năm trước (*9 tháng 2017 số nộp chỉ bằng 97% so với cùng kỳ 2016*)

+ Thu từ lệ phí trước bạ được 263,543 tỷ đồng; đạt 62% dự toán năm; bằng 93% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là tâm lý người tiêu dùng đang chờ có sự thay đổi giá xe theo lộ trình cắt giảm thuế của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

II. Chi ngân sách:

Dự toán ngân sách năm 2017, cơ bản đáp ứng được những nhu cầu chi thiết yếu của các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã và dành nguồn tài chính hợp lý thực hiện một số chủ trương, định hướng của tỉnh như chương trình nông nghiệp nông thôn, kinh phí phục vụ cho hoạt động môi trường, chương trình hỗ trợ giá giống và thực hiện các chính sách về an sinh xã hội.

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm đạt: 7.756 tỷ 067 triệu đồng bằng 77% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm*), trong đó:

***) Chi cân đối ngân sách:** đạt 7.554 tỷ 802 triệu đồng đạt 77% dự toán, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

1. Chi đầu tư phát triển: đạt 1.787 tỷ 643 triệu đồng, đạt 132% dự toán năm, bằng 130% cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2016 sang là 119 tỷ 326 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất, tăng thu thường xuyên năm 2016 chuyển nguồn sang năm 2017 dành cho chi đầu tư, chi từ

nguồn huy động đóng góp của dân và chi trả nợ vốn vay tồn ngân KBNN thực hiện dự án Trục Bắc-Nam 100 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: đạt 5.670 tỷ 468 triệu đồng, đạt 69% so với dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 77% dự toán năm, nguyên nhân do những tháng đầu năm 2017 cấp kinh phí thanh toán trả nợ khối lượng xi măng GTNT năm 2015, 2016; cấp kinh phí miễn thuế lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thủy lợi và chi chương trình nông nghiệp nông thôn đạt 99% dự toán.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 89% dự toán do ngay từ đầu năm đã triển khai và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình nâng cao chất lượng đài truyền thanh cơ sở tỉnh Hải Dương cho các xã phường, thị trấn.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội đạt 77% dự toán năm do những tháng đầu năm tập trung thực hiện các chính sách an sinh xã hội như tặng quà tết cho các gia đình chính sách; gia đình thương binh liệt sĩ, người có công nhân dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sĩ 27/7..

- Chi quản lý hành chính đạt 77% dự toán do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2017 và kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ bản 9 tháng đầu năm 2017, ngân sách địa phương đáp ứng được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của bộ máy như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

3. Chi chương trình mục tiêu Trung ương cân đối cho ngân sách địa phương: 201.265 tỷ đồng đạt 82% dự toán năm, bằng 29% cùng kỳ năm trước, chủ yếu chi một số chế độ chính sách Trung ương bổ sung có mục tiêu trong 9 tháng đầu năm như chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; chi thường cho bà mẹ được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng"; thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I/2016 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP...

4. Chi tạm ứng: 95,796 tỷ đồng chủ yếu là các khoản chi tạm ứng năm 2016 chuyển nguồn sang năm 2017.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2017, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số: 2746/ CV-STC ngày 13/10/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2017	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.585.000	13.841.336	110%	106%
I	Thu cân đối NSNN	12.585.000	10.184.360	81%	131%
1	Thu nội địa	10.485.000	7.846.520	75%	126%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	2.100.000	2.299.313	109%	149%
4	Thu viện trợ		38.527		158%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.656.976		98%
B	TỔNG CHI NSDP	10.044.964	7.756.067	77%	108%
I	Chi cân đối NSDP	9.798.772	7.554.802	77%	117%
1	Chi đầu tư phát triển	1.357.350	1.787.643	132%	130%
2	Chi thường xuyên	8.225.443	5.670.468	69%	113%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay		895		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	214.749			
6	Chi tạm ứng		95.796		104%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	246.192	201.265	82%	29%
C	BỘI THU NS	47.720	30.000		
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	68.440	60.000		
2	Mức trả nợ gốc	116.160	90.000		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2017(Kèm theo Công văn số: ~~2546~~ /CV-STC ngày 13/10/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.585.000	10.184.360	81%	131%
I	Thu nội địa	10.485.000	7.846.520	75%	126%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.038.900	655.377	63%	112%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	5.001.500	2.623.037	52%	97%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	1.920.800	2.017.372	105%	165%
4	Thuế thu nhập cá nhân	650.000	489.769	75%	119%
5	Thuế bảo vệ môi trường	277.000	272.119	98%	139%
6	Lệ phí trước bạ	425.000	263.543	62%	93%
7	Thu phí, lệ phí	105.000	95.151	91%	189%
8	Các khoản thu về nhà, đất	855.500	1.189.032	139%	194%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	28.000	17.642	63%	83%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN				
11	Thu từ hoạt động XSKT	25.000	21.568	86%	100%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	28.000	49.554	177%	247%
13	Thu khác ngân sách	130.300	152.358	117%	237%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	2.100.000	2.299.313	109%	149%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.300.000	1.339.474	103%	147%
2	Thuế xuất khẩu	2.000	3.014	151%	124%
3	Thuế nhập khẩu	760.000	551.917	73%	92%
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	20.000	387.311		
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	18.000	9.563	53%	67%
6	Thuế khác	0	8.034		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp		38.527		158%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	9.846.492	7.294.708	74%	118%
1	Từ các khoản thu phân chia	8.512.992	5.771.012	68%	110%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.333.500	1.523.696	114%	162%

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2017*(Kèm theo Công văn số: 2546 /CV-STC ngày 13/10/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.044.964	7.756.067	77%	108%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.798.772	7.554.802	77%	117%
I	Chi đầu tư phát triển	1.357.350	1.787.643	132%	130%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.332.350	1.673.171	126%	134%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định		0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	25.000	14.472		
4	Chi trả vốn vay tồn ngân KBNN		100.000		
II	Chi thường xuyên	8.225.443	5.670.468	69%	113%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.374.134	2.400.326	71%	110%
2	Chi khoa học và công nghệ	36.070	18.676	52%	105%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	740.105	514.277	69%	115%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao	101.117	76.143	75%	137%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	46.100	41.077	89%	131%
6	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	338.257	212.129	63%	149%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	732.462	563.144	77%	101%
8	Chi quản lý hành chính	1.500.979	1.157.262	77%	116%
9	Chi đảm bảo xã hội	633.975	485.225	77%	118%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		895		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
V	Dự phòng ngân sách	214.749			
VI	Chi tạm ứng		95.796		104%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	246.192	201.265	82%	29%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	123.732	83.838	68%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	97.760	67.140	69%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	24.700	50.287	204%	